

Bản án số: 20/2017/HSPT

Ngày: 27/02/2017

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM GỒM CÓ:*

*\*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trọng Hân**

*Các Thẩm phán:* Ông **Huỳnh Tài Đức**

Bà **Nguyễn Thị Nhiên**

*\*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Danh Quàng** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*  
Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 248/2017/HSPT ngày 16 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T.**

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2016/HSST ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

**\*Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995

HKTT: Ấp N, xã M, huyện P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Khu phố N, thị trấn M, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hóa: 02/12

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hằng N

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/7/2016 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**NHẬN THẤY**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 15/7/2016, Nguyễn Văn T đang ngồi uống cà phê với bạn tên Huỳnh Văn T1 thì Nguyễn Thanh H gọi điện thoại hỏi mua 01 bịch ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn H đến khu phố N, thị trấn P giao ma túy. T điện thoại cho Tuấn E (không rõ nhân thân) hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng. Tuấn E đồng ý và hai người hẹn với nhau đến ngã tư Hùng Vương, thuộc khu phố N, thị trấn M giao hàng. Nhận ma túy xong, Thương điều khiển xe gắn máy biển số 67D1-417.74 chở T1 đi cùng (T1 không biết T bán ma túy) đến khu phố N, thị trấn M giao ma túy cho H thì bị bắt quả tang. Trước đó, vào ngày 05/7/2016 và ngày 10/7/2016, T có bán cho H 02 bịch ma túy tổng hợp có giá 800.000 đồng.

**\*Tang vật thu được:**

- 01 gói nilon màu trắng trong suốt hình chữ nhật, bên trong có chứa 01 cục chất rắn màu trắng đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL: 012538006277128;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, mang tên Nguyễn Văn T;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển số 67D1- 417.74;

- Tiền Việt Nam: 600.000 đồng.

**\*Tại Bản kết luận giám định số: 397/KL – KTHS ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đã kết luận như sau:** Cục chất rắn màu trắng trong suốt chứa bên trong 01 (một) bịch nylon màu trắng được niêm phong gửi đến giám định có thành phần Methamphetamine trọng lượng 0,0912 gram.

**\**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2016/HSST ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:***

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/7/2016.

Ngoài ra, bản án có tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 21/11/2016, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo, sau khi xử sơ thẩm bị cáo đồng viên gia đình nộp 5.000.000 đồng đối với hình phạt bổ sung nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 07 năm tù xuống còn 05 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

## **XÉT THẤY**

Từ ngày 05/7/2016 đến ngày 15/7/2016, tại khu phố N, thị trấn M, huyện P, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn T 02 lần thực hiện hành vi mua bán chất ma túy cho Nguyễn Thanh H, thu lợi bất chính 800.000.000 đồng. Đến lần thứ ba, khi T chuẩn bị giao ma túy cho H thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 0,0912 gram ma túy chứa thành phần Methamphetamine. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, ma túy là chất độc gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của con người, làm suy giảm về sức khỏe, đạo đức lối sống, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như giết người, trộm cắp, cướp giật tài sản,... nên nhà nước độc quyền quản lý loại độc chất này, nhưng vì thu lợi bất chính mà bị cáo đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật nên cần thiết tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ được

quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có cơ sở, nhưng bị cáo đã tự thú về những lần phạm tội trước, sau khi xử sơ thẩm xong bị cáo động viên gia đình nộp số tiền hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, nên cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 và áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày 15/7/2016.

Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp. HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- TAND huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Lê Trọng Hân**